



QUYẾT ĐỊNH
**Phê duyệt Đề án phát triển du lịch tâm linh trên địa bàn tỉnh
giai đoạn 2019-2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Di sản văn hoá và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 29/11/2009;

Căn cứ Luật Du lịch số 44/2005/QH11 ngày 14/06/2015;

Căn cứ Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 08/12/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 16/10/1990 của Bộ Chính trị (khóa VI) về “Tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ bảy (khóa IX) về công tác tôn giáo;

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Căn cứ Chỉ thị số 18/CT/TW ngày 10/01/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) về công tác tôn giáo trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 2473/QĐ-TTg ngày 30/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 27/6/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Căn cứ Quyết định số 1091/QĐ-UBND ngày 27/09/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư lập Đề án phát triển du lịch tâm linh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ, Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 27/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 23/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 05/8/2017 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 140/TTr-SVHTTDL ngày 18/10/2019; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 1456/SKH-KGVX ngày 09/10/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án phát triển du lịch tâm linh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025, với những nội dung chính như sau:

- 1. Tên Đề án:** Phát triển du lịch tâm linh trên địa bàn tỉnh.
- 2. Đơn vị thực hiện:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- 3. Phạm vi đề án:** Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
- 4. Quan điểm Đề án**

Phát triển du lịch tâm linh trên địa bàn tỉnh phải đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về phát triển du lịch, văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo; phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực liên quan; gắn với bảo vệ di sản văn hóa, môi trường, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

5. Mục tiêu

5.1. Mục tiêu chung

Phát triển du lịch tâm linh tỉnh Tuyên Quang từng bước trở thành trung tâm của du lịch tâm linh vùng Trung du và miền núi phía Bắc; gắn kết phát triển du lịch tâm linh với các sản phẩm du lịch đặc trưng, là thế mạnh của tỉnh như: Du lịch lịch sử, văn hóa, lễ hội, sinh thái, cộng đồng; nhằm hoàn thành mục tiêu phát triển du lịch thành ngành kinh tế quan trọng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Phát triển du lịch tâm linh gắn liền với việc quảng bá hình ảnh miền đất, văn hóa, con người Tuyên Quang; giải quyết việc làm, xây dựng các sản phẩm du lịch, dịch vụ văn hóa của tỉnh có uy tín và tính cạnh tranh trên thị trường; góp phần bảo vệ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và bảo tồn các giá trị văn hóa, lịch sử trên địa bàn tỉnh; đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội.

5.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Phần đầu doanh thu từ khách du lịch tâm linh tăng bình quân hằng năm khoảng 15-20%; tăng tổng doanh thu xã hội từ du lịch tâm linh hằng năm.

- Tạo thêm nhiều việc làm cho xã hội, mỗi năm tạo việc làm cho khoảng 100-500 lao động làm dịch vụ.

- Phát triển các sản phẩm du lịch từ du lịch tâm linh, nhất là các sản phẩm từ các ngành sẵn có lợi thế, tiềm năng, các sản phẩm của tỉnh.

- Tập trung phát triển du lịch tâm linh vùng trung tâm là thành phố Tuyên Quang. Từng bước tạo cơ sở kết nối du lịch tới di tích tâm linh tại các huyện trong tỉnh và liên kết tuyến du lịch tâm linh tới các tỉnh khác trong khu vực trong những năm tiếp theo.

6. Nội dung chính của Đề án

6.1. Định hướng phát triển thị trường khách du lịch

Tập trung phát triển đối tượng khách du lịch tín ngưỡng, khách du lịch chiêm bái, du lịch lễ hành và phát triển thị trường khách ngoại tỉnh, nhất là các tỉnh, thành phố lớn trong khu vực nhằm tăng số lượng khách ngoại tỉnh là đối tượng khách du lịch có tác động trực tiếp làm tăng doanh thu xã hội từ du lịch tâm linh; đồng thời, tạo điều kiện cho khách du lịch tâm linh gắn với các sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh như du lịch lịch sử về nguồn, du lịch văn hóa, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, tác động cho các hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh được thường xuyên, liên tục không còn mang tính chất mùa vụ.

6.2. Phát triển sản phẩm du lịch tâm linh

- Nghiên cứu xây dựng chuỗi sản phẩm du lịch đặc thù: sản phẩm du lịch tín ngưỡng thờ Mẫu; sản phẩm du lịch thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu.

- Xây dựng sản phẩm du lịch bổ trợ như: Xây dựng, gắn kết du lịch tâm linh với du lịch lịch sử cách mạng; du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nghỉ dưỡng...

- Xây dựng các sản phẩm du lịch gắn kết với du lịch lễ hội, tiến tới các lễ hội Festival và Carnaval (du lịch sự kiện): Du lịch lễ hội tháng 02 Âm lịch – Lễ hội rước Mẫu gắn với Festival và Carnaval tín ngưỡng thờ Mẫu; du lịch lễ hội tháng 8 - Lễ hội Trăng Rằm; du lịch lễ hội “Mùa trà ơn” vào tháng 12 gắn với các lễ hội đặc sản khác của địa phương.

- Xây dựng sản phẩm du lịch quà tặng, đồ lưu niệm: Nghiên cứu xây dựng loại hình sản phẩm quà tặng, đồ lưu niệm du lịch tâm linh; nghiên cứu quy hoạch, xây dựng khu bán hàng đặc sản Tuyên Quang, chợ đêm ở một số điểm du lịch tâm linh và khu vực trung tâm.

6.3. Định hướng xây dựng các trung tâm, khu, điểm, tuyến du lịch tâm linh

a) Định hướng phát triển không gian du lịch tâm linh

Phát triển không gian du lịch tâm linh tại khu vực thành phố Tuyên Quang, huyện: Yên Sơn, Hàm Yên; trong đó, tập trung phát triển tại thành phố Tuyên Quang, khu vực có nhiều di tích nổi tiếng và là trung tâm phát triển, có khả năng kết nối với các khu, điểm, tuyến du lịch trong tỉnh và các tỉnh trong khu vực.

Tiếp tục rà soát quy hoạch, đảm bảo diện tích đất cho các di tích tâm linh, tín ngưỡng; xây dựng, trùng tu, tôn tạo các di tích.

b) Từng bước xây dựng thành phố Tuyên Quang trở thành trung tâm du lịch (hoặc khu du lịch tâm linh) cấp tỉnh theo quy định của Luật Du lịch

Nghiên cứu xây dựng các tiêu chí của khu du lịch (hoặc khu du lịch tâm linh) cấp tỉnh; phấn đấu đến năm 2025, xây dựng và hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị cấp thẩm quyền công nhận thành phố Tuyên Quang thành khu du lịch (hoặc khu du lịch tâm linh) cấp tỉnh.

c) Xây dựng các tuyến du lịch tâm linh; kết nối các tuyến du lịch tâm linh với các sản phẩm du lịch

- Tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch các tuyến du lịch tâm linh kết nối các di tích tâm linh trong thành phố Tuyên Quang.

- Xây dựng các tua, tuyến du lịch từ thành phố Tuyên Quang tới các di tích tâm linh trên địa bàn các huyện, tiến tới liên kết tuyến du lịch tâm linh với các tỉnh trong khu vực.

- Xây dựng các tuyến du lịch kết nối du lịch tâm linh với sản phẩm du lịch đặc trưng của Tuyên Quang như du lịch lịch sử, văn hóa tại các huyện: Sơn Dương, Chiêm Hóa; du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng tại huyện: Na Hang, Lâm Bình.

7. Kinh phí thực hiện Đề án: Từ nguồn huy động xã hội hóa của các tổ chức, cá nhân và huy động hợp pháp khác.

8. Thời gian thực hiện Đề án: Giai đoạn 2019-2025.

9. Hiệu quả của Đề án

Việc triển khai thực hiện Đề án phát triển du lịch tâm linh trên địa bàn tỉnh nhằm cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 27/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; đồng thời, quảng bá hình ảnh miền đất, văn hóa, con người Tuyên Quang, góp phần bảo vệ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và bảo tồn các giá trị văn hóa, lịch sử trên địa bàn tỉnh; đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

- Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng kế hoạch hằng năm, giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành thực hiện việc xây dựng, điều chỉnh các dự án thành phần.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện đề án với nội dung cụ thể đã được phê duyệt.

- Tham mưu, đề xuất xây dựng các đề án trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa; phát triển nguồn nhân lực du lịch; thành lập các khu, điểm du lịch tâm linh.

- Tham mưu, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư phát triển du lịch tâm linh; sản phẩm du lịch tâm linh; liên kết phát triển du lịch tâm linh với các tỉnh, thành phố trong cả nước.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn đầu tư xây dựng hạ tầng du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật các khu du lịch, đảm bảo hợp lý, đúng mục đích; nghiên cứu xây dựng một số chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp và hộ kinh doanh đầu tư phát triển sản phẩm du lịch.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí ngân sách cho công tác triển khai thực hiện đề án phát triển sản phẩm du lịch tâm linh, hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực du lịch..., đảm bảo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Các sở: Xây dựng, Giao thông Vận tải, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường; Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh và các sở, ngành có liên quan

Chủ động, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch căn cứ nội dung Đề án để xây dựng chương trình, kế hoạch, các giải pháp tổ chức thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; kịp thời tham mưu, đề xuất việc thực hiện Đề án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Chỉ đạo xây dựng và thực hiện Đề án phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, hằng năm xây dựng kế hoạch/chương trình cụ thể triển khai thực hiện trên địa bàn; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Có các giải pháp huy động nguồn lực đầu tư (xã hội hóa) để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *th*

- Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch UBND tỉnh
 - Các Phó CT UBND tỉnh;
 - Như Điều 3; (thực hiện)
 - UBNDTTQ tỉnh;
 - Các Phó CVP UBND tỉnh;
 - Chuyên viên: TH, THCB;
 - Lưu: VT, VX (Tùng).
- } (Báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Giang